

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **49** /2015/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **09** tháng **10** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với
các khu công nghiệp, khu Thương mại - Công nghiệp Kim Thành
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 44/2008/QĐ-TTg ngày 26/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 16/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bãi bỏ một số quy định tại các Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách tài chính đối với Khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV của liên bộ: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 54 /TTr-BQL ngày 14/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp, khu Thương mại - Công nghiệp Kim Thành trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 44/2010/QĐ - UBND ngày 16/12/2010 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Báo Lào Cai; Đài PTTH Lào Cai;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, các CV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Doãn Văn Hưởng

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp,
khu Thương mại - Công nghiệp Kim Thành trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 49 /2015/QĐ- UBND ngày 09/10 /2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung, lĩnh vực phối hợp và trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Lào Cai, các ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trong việc quản lý nhà nước tại các Khu công nghiệp, Khu thương mại công nghiệp Kim Thành (sau đây viết tắt là KCN, KTM) trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Các nội dung quản lý nhà nước đối với các KCN, KTM trên địa bàn tỉnh Lào Cai không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành và quy định có liên quan của UBND tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước đối với các KCN, KTM trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan hoạt động trong KCN, KTM trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý nhà nước tại các KCN, KTM phải đảm bảo tính thống nhất, khách quan, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương do pháp luật quy định.

2. Hoạt động quản lý nhà nước tại các KCN, KTM của các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện nơi có KCN, KTM được thực hiện thông qua cơ quan đầu mối là Ban Quản lý Khu kinh tế.

3. Giải quyết công việc đảm bảo nhanh chóng, hiệu quả và khách quan tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư và trong sản xuất kinh doanh tại các KCN, KTM.

4. Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, các cơ quan phối hợp và cán bộ công chức tham gia phối hợp.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Phát hành văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến. Các cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời bằng văn bản đúng thời gian theo quy định kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan chủ trì, quá thời hạn quy định mà không trả lời, được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về nội dung được xin ý kiến.

2. Tổ chức họp trong trường hợp cần thiết. Ý kiến phát biểu của người được cử đi họp là ý kiến chính thức của đơn vị. Trường hợp có vấn đề thuộc nội dung cuộc họp không thống nhất giữa các ngành có liên quan thì các bên liên quan được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp và đơn vị chủ trì cuộc họp có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định trong thời gian sớm nhất.

3. Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp trong các KCN, KTM trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở các lĩnh vực: Đầu tư, sản xuất kinh doanh, thương mại, xuất nhập khẩu và các vấn đề liên quan.

4. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp trong các KCN, KTM.

5. Cung cấp và trao đổi thông tin liên quan đến quản lý nhà nước đối với KCN, KTM giữa các cơ quan có liên quan.

Điều 5. Nội dung và lĩnh vực phối hợp

1. Xây dựng và phát triển các KCN, KTM.

2. Công tác lập và quản lý quy hoạch.

3. Công tác quản lý đăng ký đầu tư.

4. Quản lý xây dựng và chất lượng công trình xây dựng.

5. Quản lý đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

6. Quản lý môi trường.

7. Quản lý khoa học và Công nghệ.

8. Quản lý lao động và việc làm.

9. Công tác xúc tiến đầu tư.

10. Quản lý tài chính.

11. Quản lý an ninh và trật tự an toàn xã hội.

12. Thanh tra, kiểm tra.

13. Chế độ thông tin, báo cáo.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH VÀ UBND CẤP HUYỆN

Điều 6. Xây dựng và phát triển các KCN, KTM

1. Ban Quản lý Khu kinh tế:

a) Phối hợp với các ngành liên quan xây dựng Đề án phát triển các KCN, KTM trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án huy động, bố trí các nguồn vốn để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong các KCN, KTM.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham gia ý kiến về Đề án phát triển các KCN, KTM;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan để tham mưu UBND tỉnh phương án huy động, bố trí các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong các KCN, KTM.

3. Sở Công Thương:

Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan xây dựng Đề án phát triển các KCN, KTM theo từng thời kỳ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

4. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án huy động, bố trí các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong các KCN, KTM.

5. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh quyết định kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế của Ban Quản lý Khu kinh tế đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các KCN, KTM phù hợp với quy định của pháp luật và lộ trình thực hiện các đề án xây dựng phát triển các KCN, KTM được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hướng dẫn và phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện công tác cải cách hành chính; thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng đối với các doanh nghiệp tại các KCN, KTM.

6. Sở Tư pháp:

Hỗ trợ pháp lý về các lĩnh vực liên quan theo chức năng, nhiệm vụ cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động tại các KCN, KTM.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Tham gia ý kiến về khả năng đáp ứng về bảo vệ môi trường và đánh giá nhu cầu sử dụng đất hàng năm của các KCN, KTM.

8. Cục Hải quan, Cục Thuế tỉnh:

Tham gia ý kiến về các lĩnh vực: Chế độ chính sách quản lý nhà nước về hải quan; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh tại các KCN, KTM.

9. Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện (nơi có KCN, KTM):

Tham gia ý kiến về Đề án phát triển các KCN, KTM theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Công tác lập và quản lý quy hoạch

1. Ban Quản lý Khu kinh tế:

a) Căn cứ Đề án phát triển các KCN, KTM đã được duyệt, tổ chức lập đồ án quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng các khu chức năng đặc thù, gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cục bộ trong phạm vi được giao quản lý;

c) Phối hợp với UBND cấp huyện và các ngành liên quan tổ chức công bố quy hoạch và quản lý mốc giới theo quy định.

2. Sở Xây dựng:

Chủ trì thẩm định về đồ án quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, điều chỉnh quy hoạch cục bộ tại các KCN, KTM theo quy định.

3. UBND cấp huyện (nơi có KCN, KTM):

a) Tham gia ý kiến về đồ án quy hoạch chung, đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù tại các KCN, KTM theo đề nghị của Ban quản lý Khu kinh tế;

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức công bố quy hoạch các KCN, KTM và quản lý mốc giới theo quy định.

4. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan:

Tham gia ý kiến về đồ án quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù các KCN, KTM theo đề nghị của Ban quản lý Khu kinh tế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Quản lý đăng ký đầu tư

1. Ban Quản lý Khu kinh tế:

Chủ trì thẩm định các dự án đăng ký đầu tư tại các KCN, KTM; lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan:

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ các sở, ngành tham gia ý kiến đối với dự án đăng ký đầu tư gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế đúng thời gian theo quy định.

Điều 9. Quản lý xây dựng và chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án đầu tư

1. Ban Quản lý Khu kinh tế:

a) Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện xây dựng các hạng mục công trình theo giấy phép xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, cơ quan chức năng kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng;

d) Phát hiện và thông báo kịp thời cho Sở Xây dựng và cơ quan chức năng có liên quan những hạng mục công trình xây dựng được thực hiện nhưng chưa có giấy phép xây dựng hoặc triển khai xây dựng không đúng với giấy phép xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công đối với các dự án, công trình xây dựng theo thẩm quyền;

b) Cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình quy định phải có giấy phép xây dựng theo thẩm quyền;

c) Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng; đình chỉ xây dựng, thu hồi giấy phép xây dựng theo thẩm quyền khi chủ đầu tư xây dựng công trình vi phạm theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng thuộc các KCN, KTM.

3. Các sở, ngành liên quan:

Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công đối với các dự án, công trình xây dựng chuyên ngành theo thẩm quyền.

Điều 10. Quản lý đất đai, bồi thường và giải phóng mặt bằng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế:

a) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục xin thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với những dự án đầu tư trong các KCN, KTM;

b) Cử đại diện tham gia vào Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do UBND cấp huyện thành lập thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện các dự án trong các KCN, KTM; phối hợp với UBND cấp huyện

(nơi có dự án xây dựng, phát triển KCN, KTM) để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình bồi thường, giải phóng mặt bằng theo thẩm quyền, đề xuất cấp có thẩm quyền biện pháp giải quyết những khó khăn vướng mắc theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với UBND cấp huyện trong việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm (thuộc KCN, KTM) theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế trong việc bàn giao đất trên thực địa cho nhà đầu tư theo quy định;

b) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra các tổ chức trong việc thực hiện các quy định về lĩnh vực đất đai trong các KCN, KTM.

3. UBND cấp huyện nơi có KCN, KTM:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các ngành chức năng tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án có sử dụng đất nhưng chưa được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong các KCN, KTM;

b) Chủ trì xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm (thuộc KCN, KTM) theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 11. Quản lý môi trường

1. Ban Quản lý Khu kinh tế:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và các ngành liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về môi trường đối với các dự án hoạt động trong các KCN, KTM;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện nơi có KCN, KTM và các ngành liên quan tiếp nhận, giải quyết tranh chấp, kiến nghị về môi trường giữa các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trong các KCN, KTM;

c) Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư tại các KCN, KTM khi được ủy quyền của cấp có thẩm quyền;

d) Tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành liên quan kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với các dự án đầu tư tại các KCN, KTM;

đ) Định kỳ tổ chức kiểm tra thường xuyên về công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư tại các KCN, KTM.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, các ngành có liên quan và UBND cấp huyện trong công tác tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực

hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo Luật Bảo vệ môi trường đối với các KCN, KTM;

b) Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh; thẩm định, phê duyệt, kiểm tra xác nhận đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ, thanh tra đột xuất về lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trong các KCN, KTM;

c) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp huyện nơi có KCN, KTM và các ngành liên quan tiếp nhận, giải quyết tranh chấp, kiến nghị về môi trường giữa các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trong các KCN, KTM.

3. UBND cấp huyện nơi có KCN, KTM:

a) Tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết của các dự án đầu tư trong các KCN, KTM;

b) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, các sở chuyên ngành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các dự án đầu tư trong các KCN, KTM;

c) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành liên quan giải quyết tranh chấp, kiến nghị về môi trường giữa các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong các KCN, KTM.

4. Công an tỉnh:

Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, các sở, ban ngành có liên quan, tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; kiểm tra, thanh tra và kịp thời phát hiện, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các nhà đầu tư có hoạt động trong các KCN, KTM theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quản lý khoa học và công nghệ

1. Ban Quản lý Khu kinh tế:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các nhà đầu tư các vấn đề về khoa học công nghệ; hoạt động chuyển giao công nghệ; tư vấn đầu tư đổi mới công nghệ và phát triển thị trường công nghệ; thanh tra, kiểm tra về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường theo quy định đối với dự án đầu tư trong các KCN, KTM.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ; thẩm định cơ sở khoa học, thẩm định công nghệ đối với các dự án đầu tư; hỗ trợ các tổ chức cá nhân đổi mới công nghệ; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc nhà đầu tư trong việc sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hoá trong sản xuất kinh doanh; hỗ trợ việc xây dựng và áp dụng các phương pháp quản lý chất lượng theo hệ thống và tổ

chức chứng nhận hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn đối với các dự án đầu tư trong các KCN, KTM;

b) Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế trong việc thanh tra, kiểm tra về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế về việc quản lý các doanh nghiệp vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (loại 5) và các chất ăn mòn (loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên địa bàn các KCN, KTM.

3. Sở Công thương:

Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các ngành liên quan thực hiện công tác phát triển sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm tự động hóa đối với doanh nghiệp trong các KCN, KTM.

Điều 13. Quản lý lao động và việc làm

1. Ban Quản lý Khu kinh tế:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan phổ biến, hướng dẫn chủ trương chính sách, pháp luật về lao động, cho người sử dụng lao động và người lao động trong các KCN, KTM;

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan điều tra nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, giới thiệu việc làm cho người lao động vào các KCN, KTM;

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các KCN, KTM theo ủy quyền của UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND cấp huyện quy định tại Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội;

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kịp thời giải quyết đơn thư, khiếu nại của người lao động và doanh nghiệp trong các KCN, KTM;

đ) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội việc thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp trong các KCN, KTM;

e) Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội hướng dẫn thành lập, phát triển các tổ chức đoàn thể tại các doanh nghiệp trong KCN, KTM;

g) Tổ chức phát động, đăng ký thi đua xây dựng đời sống văn hóa công nhân đối với các doanh nghiệp trong các KCN, KTM.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về lao động cho các tổ chức, cá nhân trong các KCN, KTM;

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, Công an tỉnh, các cơ quan chức năng tổ chức điều tra, kết luận các vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn sự cố kỹ thuật gây mất an toàn tại các đơn vị trong các KCN, KTM theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp huyện nơi có KCN, KTM và các cơ quan liên quan trong việc điều tra, cập nhật thông tin nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, tuyên truyền, giới thiệu việc làm cho người lao động làm việc tại các KCN, KTM;

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các ngành chức năng tham mưu cho UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động theo nhu cầu của các nhà đầu tư trong các KCN, KTM;

đ) Thực hiện thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật lao động đối với nhà đầu tư trong các KCN, KTM;

e) Giúp Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh giải quyết tranh chấp lao động tập thể về lợi ích;

g) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với các doanh nghiệp trong các KCN, KTM;

h) Định kỳ kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ đã uỷ quyền, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

3. Sở Công Thương:

Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quy trình, quy phạm kỹ thuật và an toàn sử dụng các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt đặc thù chuyên ngành công nghiệp trong sản xuất đối với các doanh nghiệp trong các KCN, KTM.

4. Sở Tư pháp:

a) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế về việc tuyên truyền pháp luật, hỗ trợ pháp lý về lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng tủ sách pháp luật; quản lý lao động là người nước ngoài đối với các doanh nghiệp hoạt động tại các KCN, KTM;

b) Tiếp nhận hồ sơ và cấp phiếu lý lịch tư pháp cho lao động là người nước ngoài đang cư trú, làm việc tại các KCN, KTM theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam đối với tổ chức, cá nhân sử dụng lao động là người nước ngoài và lao động là người nước ngoài tại các KCN, KTM.

5. Công an tỉnh:

Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, các cơ quan chức năng tổ chức nắm tình hình liên quan đến an ninh, trật tự đối với người lao động, các tổ chức, các doanh nghiệp trong các KCN, KTM theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân.

6. UBND cấp huyện nơi có KCN, KTM:

a) Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện việc tiếp nhận hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của các doanh nghiệp trong các KCN, KTM trên địa bàn theo quy định;

b) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các ngành liên quan tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động vào làm việc tại các KCN, KTM;

c) Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền theo quy định của Bộ luật Lao động;

d) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Công đoàn các cấp để tuyên truyền về pháp luật lao động, giải quyết các tranh chấp lao động tập thể và đình công, bãi công không đúng quy định pháp luật lao động trong các KCN, KTM.

Điều 14. Xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại

1. Ban Quản lý Khu kinh tế:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển các KCN, KTM trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương về công tác tổ chức thực hiện xúc tiến đầu tư; lập dự án thuộc các lĩnh vực để kêu gọi đầu tư vào các KCN, KTM và Khu kinh tế.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư, tại các KCN, KTM hàng năm đảm bảo phù hợp với chương trình xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại chung của tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, khuyến công, thương mại điện tử theo chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 15. Quản lý tài chính

1. Ban Quản lý Khu kinh tế:

a) Chủ động rà soát các khoản thu (phí, lệ phí, thu dịch vụ) thuộc thẩm quyền quản lý, lập phương án điều chỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phù hợp với tình hình thực tế và khả năng của các đối tượng phải nộp;

b) Phối hợp với Sở Tài chính xử lý tài sản trên đất, hoàn trả tiền san tạo mặt bằng đối với các dự án tại KCN, KTM sau khi bị thu hồi; hoàn trả tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án cho nhà đầu tư;

c) Phối hợp với Cục Thuế tỉnh hướng dẫn các nhà đầu tư các thủ tục liên quan đến miễn giảm tiền thuê đất, ưu đãi đầu tư trong các KCN, KTM.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan có liên quan thẩm định phương án thu các khoản phí, lệ phí, thu dịch vụ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan có liên quan xử lý tài sản trên đất, hoàn trả tiền san tạo mặt bằng đối với các dự án sau khi bị thu hồi; hoàn trả tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án theo quy định cho nhà đầu tư tại các KCN, KTM

3. Cục Thuế tỉnh Lào Cai:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, giải quyết miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các loại thuế khác theo quy định của Luật Thuế, Luật Quản lý thuế, Luật Đất đai và các luật khác có liên quan đối với dự án đầu tư trong các KCN, KTM;

b) Thực hiện nhiệm vụ thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra vào cửa khẩu nằm trong KTM thuộc khu kinh tế tỉnh Lào Cai, theo quyết định của UBND tỉnh Lào Cai.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế đôn đốc, kiểm tra, xử lý việc chấp hành nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước của nhà đầu tư trong các KCN, KTM.

Điều 16. Quản lý quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

1. Ban Quản lý Khu kinh tế:

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp củng cố, phát triển lực lượng bảo vệ của các doanh nghiệp và lực lượng bảo vệ thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trong KCN, KTM; thực hiện đầy đủ quy định theo Nghị định 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp;

b) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo xây dựng lực lượng tự vệ khối doanh nghiệp trong các KCN, KTM theo quy định của Luật Dân quân tự vệ; kiểm tra việc tổ chức huấn luyện tự vệ trong các doanh nghiệp theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phối hợp, trao đổi với Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh về các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, xuất, nhập khẩu của nhà đầu tư để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các KCN, KTM; đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện đăng ký lưu trú, tạm trú đối với cán bộ, chuyên gia, công nhân làm việc trong các KCN, KTM theo quy định của pháp luật về cư trú;

d) Phối hợp với các đơn vị thuộc Công an tỉnh trong việc giải quyết các yêu cầu, thủ tục liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự (PCCC, môi trường,...).

2. Công an tỉnh:

a) Tổ chức chỉ đạo lực lượng an ninh kinh tế, các đơn vị nghiệp vụ liên quan và Công an các huyện, thành phố hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện tốt các quy định của pháp luật về công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Thực hiện đúng các chức năng khác trong công tác quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự;

phòng chống tệ nạn xã hội, hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ...

b) Chỉ đạo các đơn vị chức năng, công an các huyện, thành phố phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, các doanh nghiệp phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ tại các KCN, KTM;

c) Hướng dẫn các thủ tục về xuất, nhập cảnh, đăng ký tạm trú đối với người nước ngoài đến làm việc tại các KCN, KTM; phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế đảm bảo an toàn cho người nước ngoài đang làm việc tại KCN, KTM;

d) Chỉ đạo thẩm định và phê duyệt phương án phòng cháy chữa cháy (PCCC) của các dự án, công trình của các doanh nghiệp trong KCN, KTM. Tổ chức tập huấn và hướng dẫn các doanh nghiệp lập phương án, thực tập phương án về PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho cán bộ, công nhân viên chức; phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế kiểm tra việc thực hiện công tác PCCC của các doanh nghiệp trong KCN, KTM.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

a) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, các ngành liên quan tổ chức lực lượng, bố trí phương tiện hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện ra, vào, hoạt động, lưu trú trong KTM, KCN thuộc khu vực biên giới, khu vực cửa khẩu;

b) Chỉ đạo các đồn Biên phòng (nơi có KCN, KTM) phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong các KCN, KTM thuộc khu vực biên giới, khu vực cửa khẩu.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện nơi có KCN, KTM phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế xây dựng lực lượng Tự vệ khối doanh nghiệp trong các KCN, KTM; triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức huấn luyện và duy trì hoạt động của lực lượng tự vệ theo Luật Dân quân tự vệ.

5. Sở Công Thương:

Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện công tác phòng chống hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại.

6. UBND cấp huyện nơi có KCN, KTM:

Chỉ đạo các lực lượng có liên quan ở cơ sở thường xuyên phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, các sở, ngành liên quan và các doanh nghiệp trong các KCN, KTM nắm tình hình liên quan đến an ninh, trật tự để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định.

Điều 17. Thanh tra, kiểm tra

1. Hoạt động phối hợp trong thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch:

a) Hoạt động phối hợp trong thanh tra, kiểm tra của các sở, ngành đối với các doanh nghiệp trong các KCN, KTM thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28/5/2015 của liên bộ Bộ Kế

hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập; bảo đảm đúng nguyên tắc: “Chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp.”;

b) Việc lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của các sở, ngành chức năng đối với các doanh nghiệp hoạt động trong các KCN, KTM thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 13 của Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV và được gửi đến Ban Quản lý Khu kinh tế đúng thời gian theo quy định để theo dõi và phối hợp thực hiện;

c) Hoạt động phối hợp trong thanh tra, kiểm tra của các sở, ngành chức năng theo kế hoạch đối với các doanh nghiệp hoạt động trong các KCN, KTM thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV.

2. Thanh tra, kiểm tra đột xuất: Khi doanh nghiệp trong các KCN, KTM có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có sự cố xảy ra thì các sở, ngành chức năng ra quyết định thanh tra, kiểm tra bất thường đối với doanh nghiệp; kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra phải kịp thời báo cáo kết quả kiểm tra về UBND tỉnh, đồng thời thông báo cho Ban Quản lý Khu kinh tế và các ngành chức năng theo quy định.

Điều 18. Chế độ thông tin, báo cáo.

1. Ban Quản lý Khu kinh tế:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện chế độ gửi báo cáo định kỳ, đột xuất và cung cấp thông tin về hoạt động của KCN, KTM đối với các đơn vị liên quan theo quy định. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định về chế độ thông tin, báo cáo.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hằng quý, cung cấp thông tin về tình hình đăng ký kinh doanh (*thành lập mới hoặc có thay đổi*) của doanh nghiệp trong các KCN, KTM cho Ban Quản lý Khu kinh tế; phối hợp tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ khi Ban Quản lý Khu kinh tế có yêu cầu bằng văn bản;

b) Cục Thuế tỉnh: Định kỳ hằng quý, năm cung cấp số liệu bằng văn bản về thu ngân sách tại các KCN, KTM cho Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh (Báo cáo quý: Trước ngày 25 tháng cuối quý; báo cáo năm: Trước ngày 25/12);

c) Cục Hải quan: Định kỳ hằng quý, năm báo cáo bằng văn bản tình hình công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hải quan tại các KCN, KTM cho Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh (Báo cáo quý: Trước ngày 25 tháng cuối quý; báo cáo năm: Trước ngày 25/12);

d) Các sở, ngành khác có chức năng thực hiện quản lý nhà nước tại các KCN, KTM có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Chương III

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc tổ chức thực hiện Quy chế sẽ được UBND tỉnh xét khen thưởng theo quy định.
2. Các tập thể, cá nhân vi phạm Quy chế, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành và cơ quan liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Định kỳ 6 tháng, hằng năm các sở, ngành và các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước tại các KCN, KTM có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này và gửi báo cáo về Ban Quản lý Khu kinh tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các sở, ngành kịp thời về phản ánh Ban Quản lý Khu kinh tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đoãn Văn Hương